

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI AN
TRƯỜNG THCS AN TÍN**

**KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH
MÔN NGHỆ THUẬT-
PHÂN MÔN MĨ THUẬT
LỚP 8**

(Áp dụng từ năm học 2023 – 2024)

MỸ THUẬT LỚP 8

GỢI Ý PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MỸ THUẬT LỚP 8 THEO SÁCH GIÁO KHOA CHÂN TRỜI SÁNG TẠO BẢN 1

1. Thời lượng: 35 tiết/năm

- Học kì I: 18 tuần = 18 tiết (Tuần 01 đến tuần 18: 1 tiết/tuần)

- Học kì II: 17 tuần = 17 tiết (Tuần 19 đến tuần 35: 1 tiết/tuần)

2. Chủ đề: gồm 06 chủ đề

| Tên chủ đề | Thời lượng |
|--|------------|
| Chủ đề 1: Nghệ thuật hiện đại thế giới | 6 tiết |
| Chủ đề 2: Nghệ thuật hiện đại Việt Nam | 6 tiết |
| Chủ đề 3: Mỹ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam | 4 tiết |
| Chủ đề 4: Nội thất căn phòng | 4 tiết |
| Chủ đề 5: Mỹ thuật trong cuộc sống | 8 tiết |
| Chủ đề 6: Hướng nghiệp | 8 tiết |

3. Phân phối chương trình cụ thể:

| Tuần | Tiết | Tên bài học | Ghi chú |
|---|---------|---|---------|
| HỌC KÌ I | | | |
| 1 | 1 | Giải thích thuật ngữ trong SGK Mỹ thuật 8 | |
| CHỦ ĐỀ 1: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI | | | |
| 2 – 3 | 2 – 3 | Bài 1: Thiên nhiên trong tranh của họa sĩ Paul Gauguin | |
| 4 – 5 | 4 – 5 | Bài 2: Nghệ thuật tranh cắt dán (Collage art) | |
| 6 – 7 | 6 – 7 | Bài 3: Tranh chân dung theo trường phái Biểu hiện | |
| CHỦ ĐỀ 2: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM | | | |
| 8 – 9 | 8 – 9 | Bài 4: Nét đặc trưng trong tranh sơn mài Việt Nam | KT GKI |
| 10 – 11 | 10 – 11 | Bài 5: Nét đẹp trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh | |
| 12 – 13 | 12 – 13 | Bài 6: Tượng chân dung nhân vật | |
| CHỦ ĐỀ 3: MỸ THUẬT CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM | | | |
| 14 – 15 | 14 – 15 | Bài 7: Tạo mẫu nền trang trí với họa tiết dân tộc thiểu số Việt Nam | |
| 16 – 17 | 16 – 17 | Bài 8: Thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc | KT HKI |
| 18 | 18 | Tổng kết HKI: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật | |
| HỌC KÌ II | | | |
| CHỦ ĐỀ 4: NỘI THẤT CĂN PHÒNG | | | |
| 19 – 20 | 19 – 20 | Bài 9: Thiết kế sản phẩm nội thất | |
| 21 – 22 | 21 – 22 | Bài 10: Thiết kế mô hình căn phòng | |
| CHỦ ĐỀ 5: MỸ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG | | | |
| 23 – 24 | 23 – 24 | Bài 11: Tạo họa tiết trang trí bằng chấm màu | |
| 25 – 26 | 25 – 26 | Bài 12: Tranh tĩnh vật | KT GKII |
| 27- 28 | 27- 28 | Bài 13: Tranh trang trí với các màu tương phản | |
| 29 – 30 | 29 – 30 | Bài 14: Tranh áp phích | |
| CHỦ ĐỀ 6: HƯỚNG NGHIỆP | | | |

| | | | |
|---------|---------|---|---------|
| 31 – 32 | 31 – 32 | Bài 15: Khái quát về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình | |
| 33 – 34 | 33 – 34 | Bài 16: Đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình | KT HKII |
| 35 | 35 | Bài tổng kết: Trưng bày sản phẩm mĩ thuật | |

Lưu ý: Kiểm tra đánh giá: môn Mĩ thuật ở THCS 8, quy định gồm đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì bằng nhận xét với ba hình thức: tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và đánh giá của giáo viên. Kết quả đánh giá định kì cuối học kỳ I là tổng hợp kết quả từ đầu năm học đến kết thúc học kì I; Kết quả đánh giá định kì cuối học kì II là tổng hợp kết quả đánh giá từ đầu học kì II đến kết thúc học kì II.